

Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường mầm non ở thành phố Tân An, tỉnh Long An

Nguyễn Thị Ngọc Hà*, Nguyễn Thị Ô Ren**

*Trường Đại học Đồng Tháp

**TMN, Thành phố Tân An, tỉnh Long An

Received: 4/8/2024; Accepted: 9/8/2024; Published: 16/8/2024

Abstract: "Preschool teachers play a crucial role in shaping children's character and early skills. Effective management of professional development activities ensures that teachers are updated with the latest knowledge and skills, thereby improving the quality of education and childcare. In this article, the author surveys and assesses the current management of professional development activities for preschool teachers in Tan An City, Long An Province. The aim is to identify strengths and limitations, providing a basis for proposing management measures that contribute to enhancing the quality of the preschool teaching staff in the current period."

Keywords: Preschool teachers, professional development, professional development activities.

1. Đặt vấn đề

Trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An, bậc học giáo dục mầm non (GDMN) được quan tâm đầu tư phát triển. Năm học 2023-2024, nhiều trường mầm non (TMN) công lập đã được nâng cấp, sửa chữa, trang bị phương tiện dạy học hiện đại hơn; đội ngũ giáo viên (ĐNGV) mầm non (GVMMN) gồm 337 người đảm bảo đủ về số lượng biên chế và 100% giáo viên (GV) đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới giáo dục, cũng còn nhiều vấn đề bất cập về ĐNGVMN, cụ thể: Trình độ theo chuẩn mới (NQ số 104/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2018 - GVMMN có trình độ cao đẳng, đại học); kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ; Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đạo đức nhà giáo.

Vì vậy, việc quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn (BDCM) cho GV các TMN là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục, nâng cao năng lực chuyên môn của GV và đáp ứng các yêu cầu của xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em. Bài viết nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động BDCM cho ĐNGV các TMN trên địa bàn Thành phố Tân An, tỉnh Long An. Nhằm tìm ra những điểm mạnh cũng như những hạn chế, làm cơ sở đề xuất một số biện pháp quản lý góp phần nâng cao chất lượng ĐNGV MN trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tình hình giáo dục mầm non của thành phố Tân An, tỉnh Long An

Hiện nay thành phố Tân An gồm 24 trường MN

và mẫu giáo (công lập 14 trường và 10 trường tư thục), 5 cơ sở GDMN và 15 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục và 3 nhóm trẻ tư thục tổ chức tại gia đình.

Tổng số nhóm, lớp: 209 nhóm, lớp/5.545 trẻ. Trong đó: nhóm trẻ: 38 nhóm/739 trẻ. Tổng số trẻ đến nhà, nhóm trẻ tư thục chiếm 86,06% so với tổng số trẻ đến nhà, nhóm trẻ. Lớp mầm: 56 lớp/1.295 trẻ. Lớp chồi: 66 lớp/1.894 trẻ. Lớp lá: 49 lớp/1.527 trẻ.

Tỷ lệ huy động: số trẻ đến nhà trẻ là 821/2480 trẻ, đạt 33,1%. Số trẻ đến mẫu giáo là 4.839/4.928 trẻ, đạt 98,2%. Số trẻ 5 tuổi huy động ra lớp là 1.527/1.527 trẻ, đạt 100%. Tổng số trẻ mẫu giáo đến trường, lớp mẫu giáo tư thục chiếm 44,10% so với tổng số trẻ đi mẫu giáo.

Về chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ MN: Hàng năm, tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng giảm từ 4% - 8%. Các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí được tổ chức quy mô, nhộn nhịp, góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách và phát triển thể chất cho trẻ. Toàn thành phố có 100% trường thực hiện theo chương trình GDMN, đạt 100%. Chất lượng giáo dục cũng đạt được những kết quả tốt, nhìn chung trẻ khỏe mạnh, phát triển hài hòa, cân đối, có nề nếp trong các hoạt động, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, trên 95% trẻ đạt theo yêu cầu quy định.

Về cơ sở vật chất: Tiếp tục đầu tư xây dựng mới các TMN, cải tạo sửa chữa, nâng cấp các khu trường, lớp theo quy định và yêu cầu đạt chuẩn.

Về xây dựng ĐNGV: Hàng năm, phòng giáo dục đều chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch

bồi dưỡng GV, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành. Phòng Giáo dục còn cử cán bộ quản lý (CBQL), GV các trường đi tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, kiến tập, BDCM do Sở Giáo dục và Đào tạo cùng trường Bồi dưỡng CBQL Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Hiện nay 100% GV trong thành phố đạt chuẩn.

Bên cạnh những mặt mạnh đã nêu trên, GDMN ở địa bàn thành phố Tân An trong những năm qua vẫn còn một số mặt hạn chế như sau:

Thứ nhất, việc đổi mới phương pháp dạy học ở một số trường và một số GV còn chậm, ít cải tiến sáng tạo. Nhiều GV chưa tiếp cận được phương thức dạy học theo hướng đổi mới. GV trẻ chưa mạnh dạn thể hiện khả năng tiếp cận cái mới trong giảng dạy, còn thiếu sự mạnh dạn, sáng tạo. Trong dạy học, nhiều GV chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Trình độ của GV có sự phân hóa rõ ràng giữa các trường trong thành phố. Tại các lớp BDCM cho GV, hình thức bồi dưỡng còn nặng về lý thuyết và thiếu thực hành nên chất lượng chưa cao.

Thứ hai, đồ dùng trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ, một vài trường còn thiếu. Hiệu trưởng chưa chú ý đến các trang thiết bị các đồ dùng dạy học mang tính hiện đại. GV không có thói quen rèn luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng dạy học.

Thứ ba, sự đầu tư, quan tâm đến GDMN, đến điều kiện kinh tế - xã hội một số trường trong thành phố phát triển không đồng đều. Bên cạnh đó nhiều phụ huynh HS chưa thực sự hiểu về GDMN nên có những yêu cầu, đòi hỏi GV chăm sóc - giáo dục trẻ không phù hợp tạo áp lực cho GV.

Nhìn chung quy mô GDMN của thành phố Tân An tiếp tục gia tăng, nhất là việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, việc đa dạng các loại trường lớp được mở rộng, tỷ lệ ra nhóm, lớp phát triển ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhân dân thành phố Tân An nói riêng và tỉnh Long An nói chung.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động BDCM cho ĐNGV các TMN

2.2.1. Điểm mạnh

- Về thực trạng nhận thức về hoạt động BDCM GVMN trong hoạt động nhận thức chúng tôi tiến hành khảo sát thăm dò ý kiến hai nội dung: Đánh giá về tính cần thiết của hoạt động BDCM cho GVMN và đánh giá về mục tiêu BDCM cho GVMN đạt mức độ rất quan trọng đồng nghĩa với hoạt động nhận

thức đúng đắn về hoạt động BDCM. Đây là điều kiện quan trọng để chủ thể quản lý tiến hành thực hiện các chức năng quản lý đạt hiệu quả.

- Với các nội dung của hoạt động khảo sát thực trạng như: Về thực trạng việc đánh giá về nội dung hoạt động BDCM cho GVMN; Về hình thức, phương pháp BDCM cho GVMN; Về kiểm tra, đánh giá hoạt động BDCM cho GVMN. Ở tất cả các nội dung này thông qua kết quả khảo sát đạt mức độ rất quan trọng và cần thiết phù hợp với đặc điểm điều kiện của nhà trường. Đây là một trong những dấu hiệu tích cực trong công tác quản lý tổ chức hoạt động BDCM cho GVMN đạt hiệu quả.

2.2.2. Hạn chế

Trong công tác quản lý tổ chức hoạt động BDCM cho GVMN, còn có những mặt hạn chế nhất định như: Về thực trạng xây dựng kế hoạch, chương trình BDCM cho GVMN; về việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động BDCM cho GVMN; Về công tác quản lý việc kiểm tra- đánh giá hoạt động BDCM cho GVMN. Thông qua kết quả khảo sát đội ngũ CBQL và GV đánh giá ở 3 mức độ về mức độ thực hiện đạt mức độ thường xuyên còn về mức độ kết quả thực hiện đạt mức độ trung bình.

Để khắc phục những hạn chế này chủ thể quản lý cần có những biện pháp hợp khoa học quản lý tác động lên khách thể quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý. Góp phần nâng cao chất lượng công tác tổ chức hoạt động BDCM cho GV các TMN trên địa bàn Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2.3. Một số biện pháp quản lý hoạt động BDCM cho ĐNGV các TMN trên địa bàn Thành phố Tân An, tỉnh Long An

2.3.1. Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về công tác quản lý việc BDCM cho GVMN

- Giúp cho đội ngũ CBQL và GVMN thấm nhuần đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, chiến lược phát triển nguồn lực con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chủ trương xây dựng phát triển đội ngũ nhà giáo của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Giúp CBQL nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GVMN, đó là nhân tố quyết định chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Giúp cho GVMN nhận thức được việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghề nghiệp là việc làm thường xuyên trong suốt cả cuộc đời lao động và công tác đối với mỗi GV ở TMN. Đó chính là yêu cầu của nhà trường và đòi hỏi của xã hội đối với trình

độ, năng lực, phẩm chất của GVMN.

2.3.2. *Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch BDCM cho GVMN*

- Biện pháp này nhằm xây dựng kế hoạch BDCM cho GV một cách khoa học, hợp lý, có tính khả thi, đáp ứng với đổi mới GDMN và nhu cầu bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV trong trường.

- Xây dựng kế hoạch BDCM cho GV góp phần thực hiện các nguyên tắc quản lý giáo dục thiết thực, khả thi, kiểm tra được.

2.3.3. *Tổ chức đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp BDCM cho GVMN*

- Đổi mới nội dung, hình thức BDCM nhằm lựa chọn và xây dựng nội dung, hình thức BDCM thiết thực, đáp ứng nhu cầu người học và sự đổi mới của GDMN. Khắc phục tình trạng nội dung bồi dưỡng dàn trải, thiếu trọng tâm, mang tính hình thức và chưa đáp ứng nhu cầu của GV mong đợi.

- Đổi mới nội dung và hình thức BDCM là một trong những giải pháp lớn, quan trọng góp phần nâng cao chất lượng ĐNGV trong TMN.

2.3.4. *Chỉ đạo quản lý hoạt động BDCM trong trường, giao trách nhiệm và tạo điều kiện hoạt động tự bồi dưỡng trong ĐNGV ở TMN*

- Biện pháp này nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vai trò của các vị trí, chức năng của các thành viên trong hoạt động quản lý, thể hiện sự phân công công việc một cách hợp lý của hiệu trưởng trong TMN.

- Tổ chức tốt bộ máy hoạt động BDCM trong trường, giao trách nhiệm và tạo điều kiện hoạt động sẽ khẳng định vai trò quản lý của hiệu phó chuyên môn và tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giúp hiệu trưởng giám sát, đôn đốc GV trong tổ tham gia hoạt động BDCM tích cực, đạt hiệu quả; Chia sẻ gánh nặng trong công tác quản lý nhà trường, giúp hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch và triển khai hoạt động BDCM phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường; Làm cho hoạt động BDCM tiến hành đều đặn, đảm bảo sự liên tục, tạo nề nếp tốt ở GV trong BDCM.

2.3.5. *Cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động BDCM bằng nhiều hình thức*

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động BDCM bằng nhiều hình thức nhằm đảm bảo thông tin ngược về chất lượng, hiệu quả của hoạt động BDCM, kịp thời phát hiện những kết quả đạt được và hạn chế trong BDCM để có những điều chỉnh hoạt động BDCM cho phù hợp.

- Kiểm tra, đánh giá là một trong những biện pháp quản lý có vị trí đặc biệt quan trọng trong quản lý nhà trường. Kiểm tra làm cho việc nắm bắt tình hình công việc kịp thời, thấy được những ưu điểm, nhược điểm trong việc thực hiện, qua đó uốn nắn, đôn đốc, đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch, đồng thời BDCM cho cán bộ GV. Trong công tác quản lý, đặc biệt công tác quản lý BDCM cho GV, nếu thiếu kiểm tra, thì việc quản lý của hiệu trưởng sẽ mất đi một nội dung quan trọng.

2.3.6. *Tăng cường công tác thi đua, khen thưởng nhằm khuyến khích GVMN học tập, BDCM*

- Biện pháp này nhằm tạo động lực cho hoạt động học tập, BDCM, nghiệp vụ của GV, khuyến khích, động viên kịp thời các cá nhân và tập thể tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời nêu gương cho các đơn vị và cá nhân khác học tập.

- Tổ chức thi đua, khen thưởng sẽ kích thích, lôi cuốn mọi người hăng say phấn đấu, rèn luyện để đạt được thành tích cao nhất trong hoạt động. Nó tác động đến tình cảm, ý chí, niềm tin, tính sáng tạo của cá nhân.

3. Kết luận

BDCM giúp GV không chỉ củng cố kiến thức, kỹ năng giảng dạy mà còn phát triển nghiệp vụ sư phạm, từ đó nâng cao năng lực cá nhân và khả năng quản lý lớp học hiệu quả hơn khi thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ cải thiện năng lực nghề nghiệp cho ĐNGV MN, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 về quy định Điều lệ TMN*, Hà Nội

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT năm 2021 về Chương trình giáo dục mầm non*. Hà Nội

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 105/2020/NĐ-CP về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non*. Hà Nội

4. Nguyễn Thị Nguyên (2018), *Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho GV các TMN xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kỳ 1 tháng 5/2018, tr 23-28

5. Quốc hội (2019), *Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 về Luật Giáo dục của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Hà Nội.